

Số: 80 /2026/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 8 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách hỗ trợ một lần đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn (xóm), tổ dân phố nghỉ việc do cơ cấu, kiện toàn đội ngũ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 303/TTr-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ một lần đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn (xóm), tổ dân phố nghỉ việc do cơ cấu, kiện toàn đội ngũ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo số 280/BC-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên giải trình, làm rõ một số nội dung thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các Tổ đại biểu tại Kỳ họp thứ sáu (Kỳ họp chuyên đề), Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XV; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ một lần đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn (xóm), tổ dân phố nghỉ việc do cơ cấu, kiện toàn đội ngũ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ một lần đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn (xóm), tổ dân phố nghỉ việc do cơ cấu, kiện toàn đội ngũ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên nhưng không thuộc đối tượng áp dụng của Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn (xóm), tổ dân phố không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định, nghỉ việc ngay do thực hiện cơ cấu, kiện toàn nhân sự để nâng cao chất lượng đội ngũ theo phương án sắp xếp, bố trí nhân sự được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng không thuộc đối tượng áp dụng của Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Chỉ thực hiện hỗ trợ một lần đối với mỗi người đủ điều kiện.

2. Thời gian công tác để tính hỗ trợ là tổng thời gian công tác ở chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn (xóm), tổ dân phố. Trường hợp trong cùng một thời gian đồng thời giữ chức danh người hoạt động không chuyên trách khác ở cấp xã và ở thôn (xóm), tổ dân phố thì thời gian đó chỉ được tính một lần.

3. Đối tượng được hưởng chính sách theo Nghị quyết này nếu được bầu cử, tuyển dụng lại vào các cơ quan, tổ chức, đơn vị hưởng lương từ ngân sách nhà nước hoặc bố trí làm người hoạt động không chuyên trách ở thôn (xóm), tổ dân phố trong thời gian 60 tháng kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền quyết định cho nghỉ việc thì phải hoàn trả lại số tiền hỗ trợ đã nhận cho cơ quan, tổ chức, đơn vị đã chi trả hỗ trợ.

4. Không áp dụng chính sách hỗ trợ đối với người đã được giải quyết hoặc đủ điều kiện giải quyết chế độ, chính sách theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

5. Chưa thực hiện chính sách hỗ trợ đối với những người đang trong thời gian xem xét kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc bị thanh tra, kiểm tra do có dấu hiệu vi phạm; người chưa hoàn thành việc thanh toán, quyết toán, bàn giao các khoản tiền, kinh phí, tài sản được giao quản lý, sử dụng hoặc tiếp nhận trong quá trình thực hiện nhiệm vụ ở thôn (xóm), tổ dân phố.

Điều 4. Chính sách hỗ trợ

1. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn (xóm), tổ dân phố thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này được hỗ trợ một lần theo tổng thời gian công tác như sau: Thời gian công tác đến đủ 05 năm, mỗi năm được hỗ trợ bằng 1,5 tháng phụ cấp; từ năm công tác thứ 06 đến hết năm công tác thứ 10, mỗi năm được hỗ trợ 01 tháng phụ cấp; từ năm công tác thứ 11 trở đi, mỗi năm được hỗ trợ 0,5 tháng phụ cấp. Tổng mức hỗ trợ không quá 15 tháng phụ cấp.

2. Thời gian để tính hỗ trợ theo số năm công tác quy định tại khoản 1 Điều này, nếu có số tháng lẻ thì được tính làm tròn theo nguyên tắc: Từ 01 tháng đến đủ 06 tháng tính là 0,5 năm và được hưởng hỗ trợ bằng mức hỗ trợ của 0,5 năm; từ trên 06 tháng đến dưới 12 tháng tính tròn là 01 năm.

3. Mức phụ cấp làm căn cứ tính hỗ trợ tại khoản 1 Điều này được tính theo phụ cấp của tháng liền kề trước khi nghỉ việc; trường hợp kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ của người hoạt động không chuyên trách khác thì phụ cấp để tính hỗ trợ là phụ cấp hằng tháng của chức danh hiện hưởng và không tính phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm.

Điều 5. Nguồn kinh phí

Nguồn kinh phí thực hiện do ngân sách tỉnh bảo đảm theo quy định về phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 13 tháng 8 năm 2026.

2. Trường hợp văn bản được viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XV, Kỳ họp thứ sáu (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 13 tháng 8 năm 2026. ✓

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Nội vụ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp (Kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XV;
- Các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và phát thanh, truyền hình Thái Nguyên; Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH



Bùi Văn Lương